TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hiệp

2/ Bà Nguyễn Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trầm Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 30-12-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 17-11-2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 16-12-2022 đối với bị cáo:

Phan Minh Q, sinh ngày 03/7/1999, giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phan Quang M (chết) và bà Hồ Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (S); anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-8-2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: **Công ty C**. Địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 08 đường P, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty C: Ông **Lê Đình P**, năm sinh 1999. Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pico Plaza, số 20 đương C, phường MH, quận T, thành phố HC (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà **NLC1**, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp Pi, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng(Có đơn xin vắng mặt).

- Ông **NLC2**, sinh năm 1998, địa chỉ: Số 249 đường H, khóm S, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Minh Q có nghề nghiệp là nhân viên giao hàng cho Công ty C (sau đây gọi tắt là Công ty) làm việc tại chi nhánh M. Công việc hàng ngày của bị cáo Q là đến trụ sở chi nhánh của Công ty để nhận những đơn hàng mà bị cáo Q được phân công đi giao (thể hiện theo danh sách đơn hàng trong app điện thoại của Công ty đối với tài khoản nhân viên của bị cáo Q) rồi đem giao cho người mua hàng, nhận tiền hàng và sau khi kết thúc chuyến giao hàng phải quay về để nộp toàn bộ số tiền đã thu lại cho Công ty ngay trong ngày, không được giữ lại tiền hàng đã nhận. Mỗi khi giao hàng và nhận tiền xong thì bị cáo Q sẽ nhập thông tin là "Đã giao hàng" và nhận tiền xong vào trong app của Công ty để Công ty quản lý và đối chiếu với số tiền mà bị cáo Q nộp vào cuối đợt giao hàng trong ngày. Trường hợp những đơn hàng nào chưa giao được cho người nhận thì bị cáo Q cũng phải cập nhật thông tin là chưa giao được hàng vào trong app điện thoại, các gói hàng này bị cáo Q sẽ tự quản lý và đi giao lại sau cho khách hàng, đến khi nào giao được thì bị cáo Q sẽ cập nhật lại thông tin là đã giao hàng và nhận tiền vào trong app rồi nộp tiền cho Công ty ngay trong ngày giao hàng.

Bị cáo Q bắt đầu thực hiện công việc giao hàng như trên cho Công ty C từ tháng 07 năm 2021 cho đến ngày 15-03-2022 thì do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Q sau khi đã giao hàng và nhận tiền xong một số đơn hàng thì nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài. Do đó bị cáo Q đã dùng thủ đoạn gian dối cập nhật thông tin vào app của Công ty là chưa giao được hàng do khách hẹn lại ngày giao hoặc khách không có ở nhà, nhưng thực tế bị cáo Q đã giao hàng xong và nhận tiền đầy đủ nhằm mục đích không phải nộp lại số tiền này cho Công ty mà chiếm đoạt tiền để dùng tiêu xài cá nhân. Bị cáo Phan Minh Q bắt đầu thực hiện hành vi nêu trên đến ngày 11-4-2022 thì bị Công ty phát hiện và Công ty đã yêu cầu bị cáo Q bàn giao lại toàn bộ số đơn hàng đang giữ và qua kiểm tra phát hiện trong khoảng thời gian từ ngày 15-03-2022 đến ngày 11-4-2022 có tổng cộng 24 đơn hàng đã được bị cáo giao xong cho khách hàng nhưng không nộp tiền đã nhận về cho Công ty với tổng cộng số tiền là 48.778.000 đồng, trong đó đơn hàng có giá trị thấp nhất là 350.000 đồng, cao nhất là 3.920.000 đồng. Quá trình Công ty làm việc với bị cáo Q và quá trình điều tra bị cáo Phan Minh Q đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSMX ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Phan Minh Q về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đề nghị áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo Pham Minh Q, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ vật chứng nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Lê Đình P, người làm chứng NLC2 vắng mặt không có lý do, người làm chứng bà NLC1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Phan Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phan Minh Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo làm công việc là nhân viên giao hàng của Công ty C - chi nhánh huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có nhiệm vụ giao hàng cho khách hàng và nhận tiền đem nộp về Công ty ngay trong ngày giao. Từ ngày 15 tháng 03 năm 2022, sau

khi giao một số đơn hàng và nhận được tiền của khách hàng thì bị cáo Q nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Q không nộp tiền về cho Công ty mà dùng thủ đoạn gian dối là báo cáo về Công ty (thông qua app trên điện thoại) là chưa giao được hàng do khách hàng hẹn lại ngày giao hoặc khách không có ở nhà. Tổng cộng trong khoảng thời gian từ ngày 15-03-2022 đến ngày 11-4-2022, bị cáo Q đã giao xong 24 đơn hàng và nhận được số tiền 48.778.800 đồng nhưng không nộp về công ty sau mỗi lần giao hàng mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân với thủ đoạn như trên. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố đã truy tố bị cáo Phan Minh Q về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Minh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã chủ động bồi thường lại xong toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty C, được đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Nhì nên được xem xét là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xét bị cáo Phan Minh Q có 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và không có tình tiết tăng nặng thuộc khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Đồng thời toàn bộ số tiền chiếm đoạt đã được bị cáo bồi thường xong cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì vẫn có thể giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như không gây bức xúc trong dư luận. Bị cáo có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015,

sửa đổi bổ sung 2017. Do đó lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, giáo dục ngoài cộng đồng, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong vụ án không thu giữ vật chứng do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Tuyên bố bị cáo Phan Minh Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Minh Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo kèm theo 02 (hai) năm thử thách. Thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Minh Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND thị trấn M;
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX (3).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh